

Số: 67/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 14 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 70/2026/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lò Văn C; sinh năm 1993. Căn cước công dân số: 011093005470, ngày cấp 12/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Bản C, xã B, tỉnh Điện Biên. Nơi ở hiện nay: Khu vực lán trại công nhân Vĩnh trung tâm C, thôn A C, Đặc khu C, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Lò Trang T; sinh năm 1998. Căn cước công dân số: 011198002629, ngày cấp 01/12/2025, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Bản C, xã B, tỉnh Điện Biên. Nơi tạm trú: Khối H (nay là thôn H), xã T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 7 năm 2026, người yêu cầu gồm anh Lò Văn C và chị Lò Trang T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T chung sống

như vợ chồng từ đầu năm 2016 đến ngày 22/7/2016 tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã B, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì này sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, khi sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T có 02 người con chung, cháu Lò Thị Bích N, sinh ngày 01/9/2016 và Lò Thị Lam A, sinh ngày 03/10/2019. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Lò Thị Lam A, sinh ngày 03/10/2019 cho anh Lò Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Bích N, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Lò Trang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T không có.

[4] Về nợ chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T thỏa thuận chị Lò Trang T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lò Văn C và chị Lò Trang T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Thị Lam A, sinh ngày 03/10/2019 cho anh Lò Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Bích N, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Lò Trang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom Con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường

mẹp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay Hội người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lò Văn C và chị Lò Trang T không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Trang T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Trang T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000429 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và thông bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Búng Lao, tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn